TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnhà P1**

Bản án số: 134/2023/HS-ST
Ngày 21 - 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - TỈNH ĐỒNG NAI

***- thànhà phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tài

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thanh Phương

Ông Trần Văn Điệp

***- Thư ký Tòa án*:** Bà Lê Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Hùng Chinhà – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 99/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2023/QĐXXST-HS ngày 19/5/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 477/2023/HSST-QĐ ngày 07/6/2023 đối với các bị cáo:

1. Bùi Thanh H, sinh năm 1979 tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: ấp Q, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinhà; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T - 1949 và bà Nguyễn Thị L - 1949; có vợ là Trần Thị Kim Y (đã ly hôn) có 2 con, lớn sinh ngày 2002, nhỏ nhất 2006; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/9/2022 (có mặt).

2. Lê Văn N1, sinh ngày 20/6/2005 tại thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 305/44 tổ 3, ấp T1, xã T2, huyện C, Tp. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T3 – 1967 và bà Nguyễn Thị Đ - 1969; chưa có vợ con; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/9/2022 đến ngày 19/9/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn N1 là bà Bùi Thị H1 - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Đồng Nai (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Thanh H là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy nên nảy sinh ngày ý địnhà mua ma túy về bán lại cho các con nghiện kiếm lời.

Vào lúc 16 giờ ngày 08/9/2022, H đi đến khu vực sân bóng thuộc xã Đ1, huyện N, tỉnh Đồng Nai gặp nam thanh niên (chưa rõ lai lịch) mua 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng mang về sử dụng và phân ra thành 02 gói để bán lại cho các con nghiện. Đến 11 giờ ngày 10/9/2022, Lê Văn N1 cùng P1 (chưa rõ nhân thân) đến nhà của H chơi. Đến 11 giờ 30 phút, P1 có công việc nên về trước, còn N1 ở lại nhà của H. Lúc này, H lấy một ít ma túy vừa mua, bỏ vào dụng cụ sử dụng ma túy và rủ N1 cùng sử dụng. Đến khoảng 11 giờ 45 phút ngày 10/9/2022, R (chưa rõ lai lịch) sử dụng điện thoại 0365.349.071 gọi vào số điện thoại 0902.627.809 của H mua 300.000 đồng ma túy, H đồng ý và hẹn R đến khu vực ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai để giao bán ma túy và nhận tiền. Sau đó, H nhờ Lê Văn N1 đi giao bán ma túy giúp H, N1 đồng ý. Khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày, N1 điều khiển xe mô tô biển số 60C2-824.76 mang ma túy đến điểm hẹn thì bị lực lượng Công an huyện N bắt quả tang, sau đó H ra đầu thú.

Vật chứng, tài sản thu giữ: Thu giữ của N1: 01 gói nylon một đầu hàn kín, một đầu có khóa bóp có kích thước 2cm x 1,5cm; 01 gói nylon được hàn kín hai đầu có kích thước 3,5cm x 01cm; 01 bao thuốc lá Saigon N1 sử dụng cất giấu ma túy; 01 xe mô tô hiệu Suzuki biển số 60C2-824.76 N1 mượn của anh Nguyễn Văn T4, anh T4 không biết việc N1 mượn xe đi giao bán ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh T4; 01 điện thoại di động samsung màu đen có gắn sim số 0862.854.082 là tài sản cá nhân.

Thu giữ của H: 01 điện thoại di động hiệu Redmi, màu xanhà có gắn sim số 0902.627.809 dùng vào việc phạm tội; 01 cân tiểu ly màu trắng; 01 bọc nylon không chứa gì; 01 đoạn ống hút nhựa dài 10cm, có đầu cắt nhàọn; 01 hộp quẹt ga; 02 cây kéo dùng để phân chia ma túy và 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Tại Bản Kết luận giám định số 1926/KL-KTHS, ngày 16/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinhà thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,5238 gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,5074 gam.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, 487 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định (được niêm phong số 1926/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai); 01 bao thuốc lá Saigon; 01 cân tiểu ly màu trắng; 01 bọc nylon không chứa gì; 01 đoạn ống hút nhựa dài 10cm, có đầu cắt nhàọn; 01 hộp quẹt ga; 02 cây kéo; 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 sim số 0862.854.082; 01 sim số 0902.627.809 là tang vật vụ án.

Tịch thu sung công nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Redmi của Bùi Thanh H sử dụng vào việc phạm tội.

Trả lại 01 điện thoại di động samsung màu đen có gắn sim số 0862.854.082 cho Lê Văn N1 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại bản Cáo trạng số: 102/CT.VKS ngày 20/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai truy tố Bùi Thanh H các tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự và tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự; truy tố Lê Văn N1 về tội

“Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N trong phần tranhà luận giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo H các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo N1 về tội “mua bán trái phép chất ma túy”; Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Thanh H từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 15, 38, 55, 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Thanh H từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tổng hợp hình phạt của hai tội đối với bị cáo H.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15, 38, 58, 91, 101 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn N1 từ 1 năm 6 tháng đến 2 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định (được niêm phong số 1926/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai); 01 bao thuốc lá Saigon; 01 cân tiểu ly màu trắng; 01 bọc nylon không chứa gì; 01 đoạn ống hút nhựa dài 10cm, có đầu cắt nhàọn; 01 hộp quẹt ga; 02 cây kéo; 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 sim số 0902.627.809 là tang vật vụ án.

Tịch thu sung công nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Redmi của Bùi Thanh H sử dụng vào việc phạm tội. Trả lại 01 điện thoại di động samsung màu đen có gắn sim số 0862.854.082 cho Lê Văn N1 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

* Người bào chữa cho bị cáo N1 phát biểu ý kiến: Thống nhàất với cáo trạng đã truy tố bị cáo. Đề nghị xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhàẹ nhàư: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, học vấn thấp nên không am hiểu pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù.

Lời nói sau cùng các bị cáo đã hối hận về hành vi phạm tội của mìnhà, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhàẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranhà tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trìnhà điều tra, truy tố, các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trìnhà tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Giai đoạn điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo H khai nhàận: Vào lúc 16 giờ ngày 08/9/2022, bị cáo đi đến khu vực sân bóng thuộc xã Đ1, huyện N, tỉnh Đồng Nai gặp nam thanh niên (chưa rõ lai lịch) mua 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng mang về sử dụng và phân ra thànhà 02 gói để bán lại cho các con nghiện. Đến 11 giờ ngày 10/9/2022, Lê Văn N1 cùng P1

(chưa rõ nhân thân) đến nhà của H chơi. Đến 11 giờ 30 phút, P1 có công việc nên về trước, còn N1 ở lại nhà của bị cáo. Lúc này, bị cáo lấy một ít ma túy vừa mua, bỏ vào dụng cụ sử dụng ma túy và rủ N1 cùng sử dụng. Đến khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày có tên R (chưa rõ lai lịch) sử dụng điện thoại 0365.349.071 gọi vào số điện thoại 0902.627.809 của bị cáo hỏi mua 300.000 đồng ma túy, bị cáo đồng ý và hẹn R đến khu vực ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai để giao bán ma túy và nhận tiền. Sau đó, bị cáo nhờ Lê Văn N1 đi giao bán ma túy giúp thì N1 đồng ý. Bị cáo N1 điều khiển xe mô tô biển số 60C2-824.76 mang ma túy đến điểm hẹn chưa giao ma túy cho R thì bị lực lượng Công an huyện N bắt quả tang, sau đó bị cáo ra đầu thú. Bị cáo N1 thừa nhận lời khai của bị cáo H là hoàn toàn đúng. Tuy 2 bị cáo chưa bán được ma túy cho con nghiện, nhàưng các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mìnhà. hành vi của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo Điều 15 của Bộ luật hình sự *"Phạm tội chưa đạt là cố ý thực hiện tội phạm nhàưng không thực hiện được đến cùng vì những nguyên nhàân ngoài ý muốn của người phạm tội. Người phạm tội chưa đạt phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm chưa đạt"*. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, kết luận giám định và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Bùi Thanh H phạm các tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự và tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự; bị cáo Lê Văn N1 phạm tội "mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét tínhà chất của vụ án về tội 'Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" là rất nghiêm trọng; tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy và làm ảnhà hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Đây là vụ án có đồng phạm nhàưng là giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, không có bàn bạc phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội, nên không xem là phạm tội có tổ chức.

[4] Xét vai trò của bị cáo H là người rủ rê tổ chức cho bị cáo N1 sử dụng ma túy tại nhà của mìnhà. Bị cáo H là người trực tiếp mua ma túy về đưa cho N1 đem đi bán cho con nghiện. Bị cáo N1 là đồng phạm mặc dù biết là ma túy nhàưng vì nghe lời bị cáo H nên vẫn thực hiện việc phạm tội nên cũng cần áp dụng hình phạt nghiêm. Mục đích của bị cáo H mua ma túy về sử dụng và bán lại cho con nghiện để kiếm lời. Các bị cáo biết việc bán ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhàưng vì nghiện ma túy và ham lợi nhuận nên vẫn cố ý thực hiện việc phạm tội, cho thấy các bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật. Hiện nay tệ nạn tổ chức, mua bán ma túy diễn ra hết sức phức tạp, lôi kéo nhàiều người vào con đường nghiện ngập là nguyên nhàân làm phát sinh ngày các tội phạm khác. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] tình tiết tăng nặng: Bị cáo H xúi giục bị cáo N1 phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, đã phạm vào tình tiết được quy định tại điểm o khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự.

[6] tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo H và N1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

[7] Xét tínhà chất, mức độ, hành vi của bị cáo N1 khi thực hiện hành vi phạm tội là người dưới 18 tuổi, nên nhàận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo tham gia với tư cách là đồng phạm trong vụ án. Vì vậy, cần áp dụng Điều 58, 91, 101 của Bộ luật hình sự để xem xét cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với người tên R mua ma túy của bị cáo H và nam thanh niên bán ma túy cho H, do chưa xác địnhà được lai lịch nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minhà, làm rõ xử lý sau là phù hợp với quy định pháp luật.

[9] Về các biện pháp tư pháp: 01 gói niêm phong mẫu vật sau giám định số 1926/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, 01 bao thuốc lá Saigon, 01 cân tiểu ly màu trắng, 01 bọc nylon không chứa gì, 01 đoạn ống hút nhựa dài 10cm có đầu cắt nhàọn, 01 hộp quẹt ga, 02 cây kéo, 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 sim số 0902.627.809 là tang vật dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy. Một điện thoại di động hiệu Redmi của Bùi Thanh H sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước. Một điện thoại di động samsung màu đen có gắn sim số 0862.854.082 của bị cáo Lê Văn N1 do không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[8] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo N1 về các tình tiết giảm nhàẹ là có cơ sở nên chấp nhận.

[9] Xét đề nghị của Viện kiểm sát về tội danhà, tình tiết tăng nặng, giảm nhàẹ, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo và xử lý vật chứng là có căn cứ pháp luật.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Quyết định:

Căn cứ Điều 326, 327 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo Bùi Thanh H phạm các tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Lê Văn N1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 255; khỏan 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 15, 38, 55 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Bùi Thanh H 7 (bảy) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Bùi Thanh H chấp hành hình phạt chung là 9 (chín) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2022.

Áp dụng khỏan 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15, 38, 58, 91, 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Lê Văn N1 1 (một) năm 6 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày vào trại chấp hành án phạt tù, nhàưng được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 10/9/2022 đến ngày 19/9/2022.

Áp dụng Điều 47, 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu … sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong mẫu vật sau giám định số 1926/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, 01 bao thuốc lá Saigon; 01 cân tiểu ly màu trắng, 01 bọc nylon không chứa gì, 01 đoạn ống hút nhựa dài 10cm, có đầu cắt nhàọn, 01 hộp quẹt ga, 02 cây kéo; 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 sim số 0902.627.809.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Redmi.

Trả lại 01 điện thoại di động samsung màu đen có gắn sim số 0862.854.082 cho bị cáo Lê Văn N1.

Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi Hnhà án dân sự huyện N đang tạm giữ theo biên bản giao nhàận vật chứng, tài sản ngày 28/12/2022.

Về án phí: Bị cáo H và N1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhàận:
-TAT, VKS tỉnh ĐN;
-VKS,CA,THA cùng cấp;
-Bị cáo;
-Lưu hồ sơ, Vp.

Nguyễn Hữu Tài